

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

**Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 117/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị O, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P.

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn B, sinh năm 1968

ĐKKHKT: khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 30/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018 anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa

cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 14/8/2014 và cháu Trần Minh K, sinh ngày 05/4/2016. Khi ly hôn, chị O và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh H đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu D cho ông Trần Văn B (bố đẻ anh H) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh H trở về Việt Nam. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B trình bày:* ông là bố đẻ của anh H. Về việc chị O và anh H ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Về con chung ông B đồng ý sẽ thay mặt anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D trong thời gian anh H ở nước ngoài cho đến khi anh H trở về Việt Nam. Ông B cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu D được chăm sóc tốt nhất. Ông B không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với chị O và anh H trong thời gian ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: chị O và anh H thống nhất chị O chịu toàn bộ.

Chị O, anh H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông B cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H. Về con chung: giao cháu D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao cháu D cho ông Trần Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh H về nước đón cháu. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị O và anh H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 07/8/2024 do anh Trần Ngọc H gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 1099/QLXNC-Đ1 ngày 16/9/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P đã xác nhận anh H đã xuất cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của anh Trần Ngọc H trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh H gửi về Việt Nam. Tại Kết luận giám định số: 1487/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: *“Chữ ký và chữ viết họ tên “Trần Ngọc H” dưới mục “Chồng” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” (mẫu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký và chữ viết họ tên “Trần Ngọc H” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”*. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh H thuận tình ly hôn với chị O là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H có 02 con chung là cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 14/8/2014 và cháu Trần Minh K, sinh ngày 05/4/2016. Sau khi ly hôn chị O và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị anh H ở nước ngoài, tạm giao cháu D cho ông Trần Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh H về nước đón cháu. Tại đơn trình bày nguyện vọng của mình cháu D có mong muốn được ở cùng với bố còn cháu K trình bày có mong muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ông B cũng hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận về con chung giữa chị O và anh H. Do vậy, thỏa thuận giữa chị O, anh H, ông B về vấn đề con chung phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị O phải chịu theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 14/8/2014 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 05/4/2014 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu D cho ông Trần Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh H trở về Việt Nam. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Lê Thị O và anh Trần Ngọc H xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lê Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Lê Thị O đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000362 ngày 07/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: chị Lê Thị O phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Lê Thị O đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Ngọc Tuấn**

